

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày: 04-12-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Bá Đình T

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 14/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T, sinh ngày 12/07/1995 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng).

Nơi cư trú: Thôn XA1, xã BB, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Ổ, sinh năm 1965; vợ, con: Không; tiền án: 03

- Tại Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/7/2020.

- Tại Bản án số 33/2022/HS-ST ngày 18/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a, b

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/8/2022.

- Tại Bản án số 18/2023/HS-ST ngày 07/11/2022, bị Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xử phạt 20 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm. Ngày 12/3/2025 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/4/2019, bị Công an TTCL, huyện BB xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Tạm giam: Ngày 04/9/2025, có mặt tại phiên tòa

2. Mai Văn Th, sinh ngày 11/4/1988 tại tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng)

Nơi cư trú: Thôn XA1, xã BB, tỉnh Lâm Đồng

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1956; vợ, con: Không. Tiền án: Ngày 20/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng) xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 42/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2010, chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 23/02/2025.

Nhân thân: Tại Bản án số 23/2011/HSST ngày 10/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/9/2012. Tại Bản án số 61/2013/HSST ngày 18/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/12/2015. Tại Bản án số 22/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/12/2018. Tại Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 07/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2012. (Tất cả các Bản án trên đã được xóa án tích)

Tạm giam: Ngày 04/9/2025; có mặt tại phiên tòa  
- Bị hại: Anh Bá Thành S, sinh năm 1991(Có mặt)  
Địa chỉ: Thôn BM, xã BB, tỉnh Lâm Đồng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/06/2025, Mai Văn Th, sinh năm 1988, trú tại thôn XA1, xã BB, tỉnh Lâm Đồng đến nhà của Nguyễn Duy T, sinh năm 1995, trú cùng thôn để bàn bạc đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi bàn bạc và thống nhất thì T tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu HALIM, màu xanh trắng, biển số 86AC-009.78 (do chị ruột là Nguyễn Thị H đứng tên trên giấy đăng ký xe) chở Th ngồi phía sau chạy về hướng xã PH cũ (nay thuộc xã BB) tìm tài sản của ai để sở hữu thì lấy trộm. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 20/6/2025, T điều khiển xe chở Th chạy đến thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn BM, xã BB, tỉnh Lâm Đồng) thì T thấy có 01 chiếc xe mô tô loại tay ga, màu đỏ, dựng ngoài đường, bên trong hộc trước của xe mô tô có 01 điện thoại di động của Bá Thành Sáng, sinh năm 1991, ở thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn BM, xã BB, tỉnh Lâm Đồng), không có ai trông coi. T nói với Th “có một điện thoại để trên xe” và Th nói với T là “quay lại lấy đi”. T chở Th chạy quay lại áp sát chiếc xe mô tô trên và chỉ cho Th chỗ để cái điện thoại, Th dùng tay lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 (8+128Gb), màu vàng, có ốp nhựa đã cũ màu đen. Sau đó, T chở Th chạy về nhà của Th, còn T điều khiển xe mô tô một mình cầm theo điện thoại vừa trộm được chạy đến TTPRC, huyện TP (nay là xã PRC, tỉnh Lâm Đồng) để bán điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, nơi cư trú) với số tiền 500.000 đồng. T chạy xe về nhà Th, chia cho Th 200.000 đồng còn T giữ 300.000 đồng. T và Th đã dùng số tiền trên mua ma túy để sử dụng hết.

Qua xác minh, thu thập camera thì Công an xã PH (nay là xã BB) nghi vấn đối tượng Th và T nên đã mời về Công an để làm việc. T và Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 27/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận (nay là Lâm Đồng) có Yêu cầu định giá tài sản số 7661/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB tiến hành định giá điện thoại trên.

Ngày 30/06/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BB có Kết luận định giá tài sản số 15/2025/KL-HĐĐGTS kết luận: Điện thoại di động Redmi Note 13 (8+128Gb), màu vàng số Imei 860818070008325, mua tháng

6/2024, tại thời điểm ngày 20/6/2025 có giá trị là 3.073.000 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu xanh trắng, biển số 86AC-009.78, Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, ở thôn XA1, xã BB, tỉnh Lâm Đồng đã cho Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1962, ở thôn XA1, xã BB, tỉnh Lâm Đồng (là cha ruột của H) để làm phương tiện đi lại. Việc T tự ý sử dụng đi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Văn Tr không hề hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Văn Tr.

Đối với người phụ nữ mua điện thoại của T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về tang, vật chứng của vụ án: Không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

Về phần dân sự: Bá Thành S yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật.

Đến nay, T và Th chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSKV13 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 và bị cáo Mai Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015*(Đã được sửa, đổi bổ sung năm 2017)*. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)*

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)*; Điều 288; khoản 1, Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th liên đới bồi thường cho anh Bá Thành S số tiền thiệt hại về tài sản là 3.073.000 đồng

Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có cơ sở để xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về nội dung:

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th đã thừa nhận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2025 tại thôn BM, xã PH, huyện BB, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn BM, xã BB, tỉnh Lâm Đồng). Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th lén lút, bí mật lấy trộm 01 điện thoại di động Redmi Note 13, màu vàng có giá trị là 3.073.000 đồng của Bá Thành S thì bị phát hiện.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Mai Văn Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Với hành vi nêu trên và hậu quả để lại, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có cơ sở và đúng pháp luật

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, trong đó bị cáo Nguyễn Duy T là người khởi xướng, rủ rê và cùng với bị cáo Mai Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra.

Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội phải bị xử lý nhưng do bản chất tham lam, tư lợi cá

nhân và xem thường pháp luật các bị cáo đã phạm tội. Các bị cáo phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo có nhân thân xấu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để răn đe các đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

**[3]** Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ quan T để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**[4]** Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo Mai Văn Th thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng đối với bị cáo.

**[5]** Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Bá Thành Sáng yêu cầu các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th bồi thường số tiền thiệt hại về tài sản là 3.073.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy nghĩ nên buộc các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th phải liên đới bồi thường cho anh Bá Thành Sáng số tiền thiệt hại về tài sản là 3.073.000 đồng là phù hợp với pháp luật

**[6]** *Về hình phạt bổ sung:*

Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[7]** Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[8]** Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2025.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 9 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017*); Điều 288; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T và Mai Văn Th liên đới bồi thường cho anh Bá Thành Sáng số tiền thiệt hại về tài sản là 3.073.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Mai Văn Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Mai Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/12/2025).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự.*

*Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 13- Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÂM QUỐC TUẤN**